TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS -ST
Ngày: 22-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hà

Bà: Đặng Thị Thơm

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà:*** bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cồ Minh L, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh N. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Cồ Minh T, sinh năm 1949. Con bà Vũ Thị H, sinh năm 1954. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1979 có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến 01/3/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

- Vũ Văn T; sinh năm 1976

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh N.

- Tạ Văn Tr; sinh năm 1965

Trú tại: thôn S, xã Đ, huyện N, tỉnh N.

(Tại phiên tòa,anh T và anh Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ ngày 27/02/2019 Cồ Minh L bắt xe buýt từ nhà lên khu vực ngã tư đường Lê Đức Thọ thuộc xã Nghĩa An, huyện Nam Trực mua 4 gói heroine giá 400.000 đồng của một người đàn ông không biết tên. Sau khi mua xong L lên xe buýt về nhà sử dụng 01 gói còn 03 gói L giấu ở bàn uống nước của gia đình. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Tạ Văn Tr ở thôn S, xã Đ đến hỏi mua 200.000 đồng heroine. L đồng ý bán và nhận tiền rồi đưa cho Tr 01 gói heroine. Tr định ra về thì tổ công tác của Công an huyện Nam Trực phát hiện bắt quả tang thu giữ của Tr 01 gói nilon màu xanh trong là giấy màu trắng có chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu là M), Tr khai là heroine vừa mua của L. Thu giữ của L 200.000 đồng vừa bán heroine cho Tr, thu tại mặt bàn nước nhà L 02 gói nilon bên trong giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu là K). Theo bản kết luận giám định số 219/GĐKTHS ngày 01/3/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận : Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M, K gửi giám định là chất ma túy. Loại chất ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M là 0,017 gam. Khối lượng mẫu K là 0,133 gam.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố Cồ Minh L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Cồ Minh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Cồ Minh L từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000 đồng đã thu của L. Tịch thu cho tiêu hủy số heroine . Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm, do hám lợi nên khi Trạm hỏi mua ma túy đã đồng ý bán cho Trạm. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo nên đề nghị Tòa án miễn phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 10 phút ngày 27/02/2019. Kết luận giám định số 219/GĐKTHS ngày 01/3/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định. Lời khai của Tạ Văn Tr và người làm chứng Vũ Văn Th. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 27/02/2019, Cồ Minh L đã có hành vi bán cho Tạ Văn Tr 01 gói heroine giá 200.000 đồng tại nhà L. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự công cộng, chính sách phòng, chống tệ nạn ma túy mà Đảng và Nhà nước , nhân dân đang thực hiện quyết liệt . Bị cáo không những ng hiện ma túy mà lại cò n bán ma túy cho người khác làm lây lan tệ nạn nghiện hút ma túy trong cộng đồng dân cư cho nên cần nghiêm khắc phê phán và trừng trị thích đáng

[3] Về tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo : tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ; bố đẻ bị cáo là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự . Về tình tiết tăng nặng : bị cáo không phải c hịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tù với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn về kinh tế, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ do L bán ma túy cho Tr mà có; Tịch thu cho tiêu hủy số heroine đã thu giữ có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố Cồ Minh L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt Cồ Minh L 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2019.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của L. Tịch thu cho tiêu hủy số heroine đã thu giữ có đặc điểm như biên bả n bàn giao vật chứng ngày 05/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực

3.Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
-VKSND tỉnh+huyện;
-Chi cục THADS huyện Nam Trực;
-Công an huyện Nam Trực;
-UBND xã Đồng Sơn;
-Bị cáo;
-Lưu HS+VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Cường